

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022 của Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội, Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội lập Báo cáo thường niên năm 2022 với những nội dung sau:

Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2022

Phần I : THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đ (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, VN
- Số điện thoại: 84.24.3862 1225
- Số fax: 84.24.3862 1224
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: **HSM**

Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là **HANOSIMEX**.
- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).

- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Nhà máy May tại Nam Đàn, Nhà máy May tại Nghi Lộc (Nghệ An)

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1. Ngành nghề kinh doanh chính

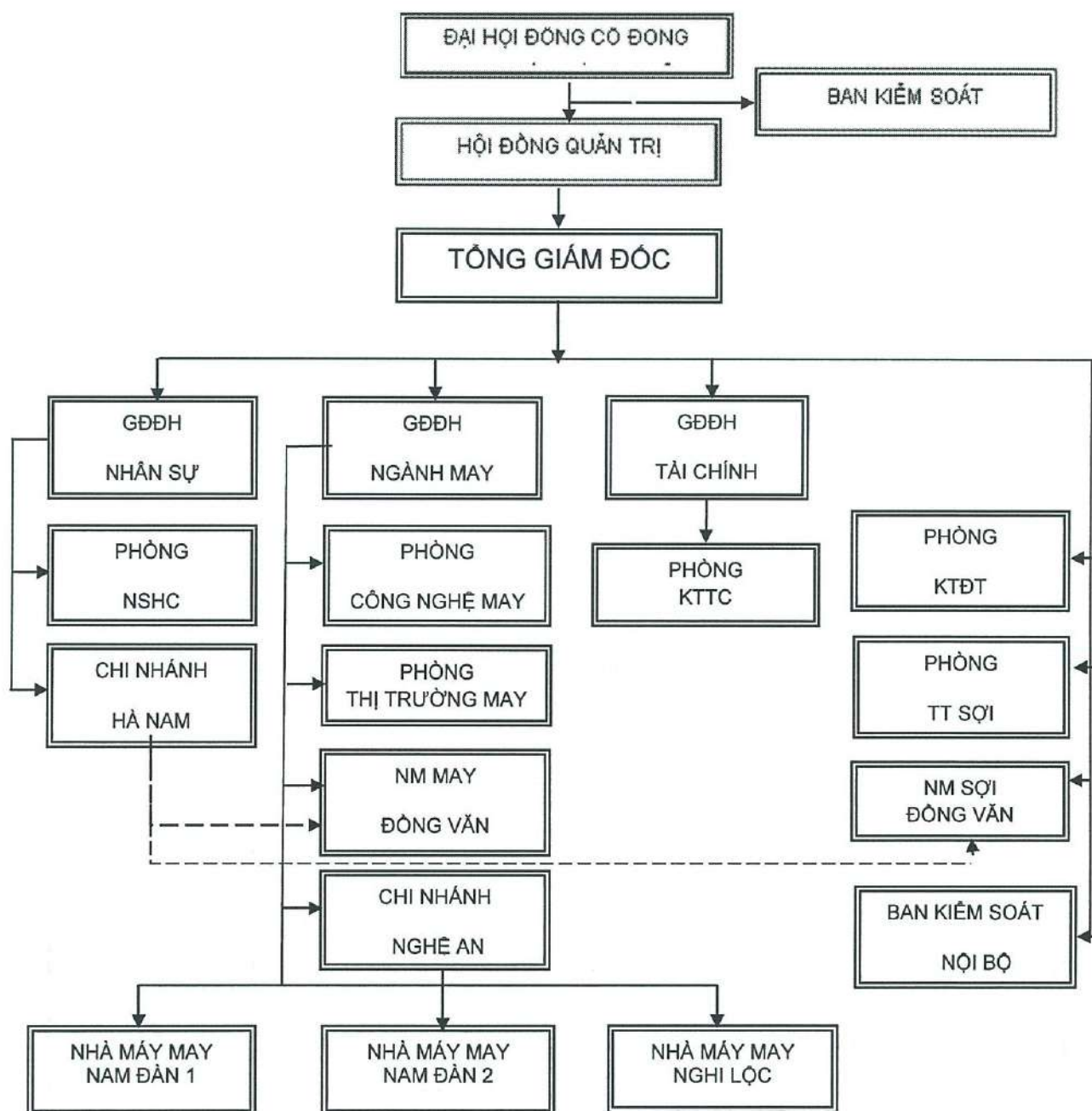
- + Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim, khăn bông.
- + Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ PE cho ngành sợi.

2. Địa bàn kinh doanh

- + Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
- + Tiêu thụ xuất khẩu các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex:

3.2.1. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

ĐT: 0226.357.9267

FAX: 0226.358.2099

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VND (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Quang Ngọc Cellphone: 0912151377

3.2.2 Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

ĐT: 84-24-3861 2291

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VND (28,975%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Huy

Cellphone: 0903 230 026

3.2.3. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: 226 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

ĐT: 0225.383.6581

FAX: 0225.383.6928

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VND (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Thị Vân Anh

Cellphone: 0913354994

3.2.4. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-24-668.39858

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VND (65%)

Giám đốc: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Cellphone: 0982140876

3.2.5. Công ty cổ phần May Halotexco

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

ĐT: 84-0238.876.6565

FAX: 84-0238.355.1552

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 10,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,633 tỷ VND (53,64%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Xuân thom

Cellphone: 0948780007

3.2.6. Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.

ĐT: 84-0221.358.417

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VND (51,23%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Phượng Quyền

Cellphone: 0903 256 382

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty tập trung phát triển:

- **Ngành sợi:** Các mặt hàng sợi trung và cao cấp đặc biệt ưu tiên phát triển các mặt hàng sợi CM, CD và TCM, CVCM chất lượng cao ...
- **Ngành may:** Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có , phát triển thị trường FOB và tiến tới ODM. Tập trung mọi nguồn lực, phát huy lợi thế của doanh nghiệp có chuỗi cung ứng Sợi- Dệt – May, định hướng sản xuất xanh và tuần hoàn, được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm, ưu tiên lựa chọn, hợp tác.

5. Các rủi ro trọng yếu

- Chính sách Zeko-covid của Trung Quốc đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giao thương, thương mại dẫn đến giảm nhu cầu sợi của đối tác nước ngoài, cũng như giảm sản lượng xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Sáu tháng cuối năm 2022, do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraine, lạm phát tăng cao ở các nước, chi phí vận tải , xăng dầu , năng lượng... đều tăng, sức mua yếu làm cho nhu cầu thị trường thế giới, trong đó có Việt nam suy giảm nhiều.
- Lao động còn biến động. Công tác tuyển dụng, đào tạo chưa theo kịp yêu cầu. Nhân sự cho công tác thị trường còn yếu.

Phần II: Tình hình hoạt động năm 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Tỷ trọng theo ngành năm 2022:

- Doanh thu Ngành Sợi đạt 585 tỷ, chiếm 34,5 % tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành May đạt 512 tỷ , chiếm 30,2 % tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành Dệt đạt 467 tỷ, chiếm 27,5 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành dịch vụ đạt 85 tỷ, chiếm 5,0 % tổng doanh thu
- Doanh thu khác: 49 tỷ, chiếm 2,9 % tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022 Tổng công ty đạt 41.993.004 USD, giảm 8.1 % so với năm 2021.

Trong đó: - Kim ngạch xuất khẩu của Tổng công ty mẹ đạt 28.432.182 USD, bằng 77,2 % so với năm 2021:

- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con đạt 13.560.822 USD, tăng 57,8 % so với năm 2021 (chủ yếu do mảng dệt khăn tăng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Nhật)

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành

2.1. Ngành Sợi:

- Quý I/2022 vẫn còn ảnh hưởng tốt của năm 2021 nên thị trường sợi khá thuận lợi, đơn hàng đầy tải, KHSX ổn định mặc dù vẫn phải chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19.
- Bước sang quý II thị trường bắt đầu khó khăn, giá nguyên liệu bông, xơ biến động mạnh và tăng cao, giá bán sợi không tăng và giảm nhiều về cuối quý. Tổng công ty phải tính toán, cân đối để chọn lựa mặt hàng, chọn thời điểm chốt giá bán, thời gian giao hàng,... sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất. Lợi nhuận ngành sợi 6 tháng đầu năm đã đạt con số gần gấp đôi kế hoạch năm 2022.
- Thị trường sợi 6 tháng cuối năm quay ngược so với 6 tháng đầu năm. Giá bông tăng cao trong quý 2 trên 3,5 usd/kg, sau đó từ tháng 6 trở đi giảm sâu, có thời điểm chỉ còn trên 2 usd/kg. Giá bông giảm, kéo theo giá sợi cũng giảm rất sâu, có lúc giá sợi chỉ tương đương với giá bông. Mặc dù giá sợi giảm nhiều như vậy, nhưng sức mua của thị trường vẫn rất yếu, làm cho SX – KD ngành sợi hết sức khó khăn, tồn kho tăng. Kết quả kinh doanh 6 tháng cuối năm đã làm giảm hiệu quả của 6 tháng đầu năm đi rất nhiều.
- Mặc dù thị trường 6 tháng cuối năm khó khăn, phải giảm năng lực sản xuất từ cuối tháng 10/2022, nhưng công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm vẫn được duy trì tốt, chiếm được niềm tin của khách hàng và giữ được khách hàng, là yếu tố sống còn trong tình hình thị trường suy giảm nghiêm trọng về sức mua. Công tác tiết giảm chi phí sản xuất được thực hiện chặt chẽ, góp phần không nhỏ vào kết quả SX – KD.
- Lao động duy trì khá ổn định, sản xuất của nhà máy 3 ca ổn định với sản lượng, năng suất phù hợp ở các thời điểm.

Đối với thị trường xuất khẩu:

- Hàn Quốc: chiếm 41% tổng sản lượng, tương đương năm 2021, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD, TCD. Thị trường Hàn Quốc có tỉ trọng doanh thu cao nhất 43% tăng 3% so với năm 2021.
- Trung Quốc: chiếm 34% tổng sản lượng, giảm 20% so với năm 2021 (54%) với các mặt hàng chính là sợi CD; CVCD. Thị trường Trung Quốc có tỉ trọng doanh thu là 31% giảm 24% so với năm 2021.
- Các thị trường khác như Chile, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Peru, Colombia, Xuất khẩu tại chỗ chiếm 25% sản lượng. Tỉ trọng doanh thu tương đương với tỉ trọng về sản lượng ~26%.

Đối với thị trường sợi nội địa :

- Nhu cầu sợi nội địa giảm, khó tiêu thụ, do cạnh tranh về giá và điều kiện thanh toán với các đơn vị tư nhân, có tháng gần như đóng băng. Thị trường tiêu thụ sợi nội địa của Tổng Công ty chủ yếu tập trung vào các Công ty trong chuỗi cung ứng Vinatex và các Công ty con trong Hệ thống Hanosimex.

2.2. Ngành May

- Doanh thu ngành May của Tổng công ty năm 2022 tăng trưởng 33% so với năm 2021. Quý 1/2022 kế hoạch sản xuất đầy tải, một số thời điểm đầu vào thiếu ổn định do các nhà cung cấp nguyên phụ liệu phía Nam giao hàng chậm tiến độ do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Do dịch, tỷ lệ lao động đi làm giảm, nhiều đơn hàng phải

làm việc với khách hàng để đề nghị lùi giao hàng, hoặc trả lại khách hàng do không đáp ứng được lịch giao hàng.

- Quý 2/2022, KHSX nhìn chung đầy tải nhưng việc cung ứng nguyên phụ liệu đầu vào nhiều đơn hàng bị ảnh hưởng bởi Trung quốc cấm biên, đóng cửa do Covid 19.
- Một vấn đề ảnh hưởng lớn nữa là nhiều khách hàng đã đặt hàng, đặt chỗ thông báo hủy đơn hàng, giảm số lượng đặt hàng và xin giãn thời gian giao hàng do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ucraina và do nhu cầu thị trường thế giới giảm.
- Tổng công ty đã phải điều chuyển đơn hàng giữa các nhà máy và nhận gấp một số đơn hàng nội địa để bù đắp thiếu hụt ở cả khu vực Đồng Văn và Nam Đàn. Tổng công ty cũng đã buộc phải chấp nhận một số đơn hàng lớn nhưng đơn giá chưa tốt, một số mặt hàng dẹt thoi mỏng không phải là thế mạnh sản xuất của các nhà máy để duy trì việc làm ổn định cho người lao động.
- Thị trường chính của các sản phẩm may của Tổng công ty vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 77.2% doanh số, tiếp theo là thị trường EU, Hàn Quốc và Nhật Bản. Trong năm 2022, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới để giảm sự lệ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ & tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại.

- Về đơn hàng- sản xuất tại các nhà máy

- Đơn hàng CM chiếm tỷ lệ 72% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.
- Doanh thu FOB năm 2022 của Tổng công ty tăng 10% so với năm 2021 (phần tăng thêm chủ yếu là đơn hàng Decathlon vải chỉ định)
- Đơn hàng khó khăn đặc biệt vào các tháng cuối năm, đơn giá cũng giảm sâu ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và sản lượng của các nhà máy.
- Khu vực Đồng Văn: Năm 2022, năng suất lao động bình quân có tăng hơn so với năm 2021. Tuy nhiên do số lượng lao động giảm nên doanh thu của nhà máy giảm so với 2021.
- Khu vực May Nam Đàn: Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2022 cũng thấp hơn so với năm 2021 chủ yếu do việc khan hiếm đơn hàng giảm và giá giảm vào quý 3 và đặc biệt là quý 4.
- Nhà máy May Nghi Lộc: Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2022 có sự tăng trưởng so năm 2021 nhưng vẫn ở vị trí thấp nhất trong các nhà máy của Tổng Công ty.

3. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Nguyễn Song Hải Chủ tịch HĐQT, Đại diện 4.626.850 CP (22,57% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 28/02/1969 CCCD số 040069014065 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 23/9/2021 Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An Hộ khẩu thường trú: P2606-Park10-Timescity - ngõ 25/13 Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP. Hà nội

Hồ Lê Hùng Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Đại diện 4.100.000 CP (20,00% vốn điều lệ) Sở hữu 2.000 cổ phần	Ngày sinh: 19/3/1964 CCCD số 011064038729 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/05/2021. Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Nguyễn Ngọc Cách Thành viên HĐQT, Đại diện 3.075.000 CP (15% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 13/09/1966 CCCD số 027066010295 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/07/2021 Nguyên quán: Xã Liên Bào, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh Hộ khẩu thường trú: Số 22 Ngõ 53, phố Đức Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
Nguyễn Quang Huy Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 19/8/1974 CCCD số 025074000281 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2017 Nguyên quán: Phường Tân Quang, TP.Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Lê Thị Thu Hường Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 21/ 8/1972 CCCD số 020172001350 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/4/2021 Nguyên Quán: Thị Trấn Thất Khê - Tràng Định – Lạng Sơn Hộ khẩu thường trú: Phòng 405- E3- Tập thể Thành Công – Phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
Đặng Ngọc Quân Giám đốc điều hành từ tháng 11/2021	Ngày sinh: 04/07/1974 CCCD số 040074000147 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 09/04/2021 Nguyên quán: Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An Hộ khẩu thường trú: P303-A2, TT Bộ Công an, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Đỗ Minh Sơn Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 22/10/1982 CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội
Lê Thị Bích Ngọc Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 23/12/1964 CCCD số 001164035190 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/07/2021 Nguyên quán: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh

	Thanh Hóa Hộ khẩu thường trú: Số 6 ngõ 60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trần Viết Khương Thành viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 19/12/1968 CCCD số 034068005247 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/03/2018 Nguyên quán: huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Hộ khẩu thường trú: 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2022:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	299	7,61
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	100	2,54
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	66	1,68
4	Công nhân kỹ thuật	2,662	67,72
5	Lao động phổ thông/lao động khác	804	20,45
	Tổng cộng	3,931	100

- Chính sách đối với người lao động

- + **Chính sách lương thưởng:** Tổng Công ty đã xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ tương xứng với mức độ đóng góp của người lao động thông qua hệ thống thang bảng lương, thưởng theo hiệu quả của cá nhân và tập thể. Tổng Công ty sử dụng nhiều lao động nữ nên chế độ luôn có những chính sách quan tâm đặc biệt từ việc hỗ trợ thu nhập cho lao động (cả nam và nữ) có con nhỏ ở độ tuổi gửi nhà trẻ, mẫu giáo; trợ cấp cho lao động nữ khi sinh con, giảm giờ làm việc cho lao động nữ khi mang thai và nuôi con nhỏ theo quy định của Nhà nước. Thực hiện chế độ phụ cấp xăng xe, nhà trọ, chuyên cần, an toàn viên v.v... nhằm thu hút lao động tại các vùng miền nơi có nhà máy sản xuất của Tổng công ty.
- + **Chính sách đào tạo:** Công tác đào tạo được Tổng Công ty quan tâm và định hướng phát triển toàn diện lâu dài về chất và lượng. Tổng Công ty mời giảng viên các trường Đại học về đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn từ quản lý cấp tổ trở lên qua hình thức tập trung dài hạn và ngắn hạn tại các khu vực. Tạo cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp đối với cán bộ trẻ có trình độ năng lực và cống hiến lâu dài.
- + **Chính sách chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cho người lao động.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Trong năm 2022 Tổng Công ty thực hiện đầu tư: 5.528.797.580 VNĐ chi tiết như sau

- Đầu tư bổ sung thiết bị may và xe nâng cho các nhà máy may Nam Đàn : Tổng giá trị thực hiện: 954.807.912 VNĐ.
- Lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch tại Nam Đàn: Tổng giá trị thực hiện: 280.050.760 VNĐ
- Đầu tư thay thế 02 máy ghép có làm đều cho nhà máy sợi Đồng Văn : Tổng giá trị thực hiện: 2.520.000.000 (Tỷ giá 24.000VNĐ/EUR)
- Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động NM may Nam Đàn 1 và kho bông 2 Đồng văn : Tổng giá trị thực hiện: 1.078.711.538 VNĐ
- Các hạng mục sửa chữa nâng cấp khác tại Hà Nam, Nam Đàn, Nghi Lộc: Tổng giá trị thực hiện: 695.227.370 VNĐ

b) Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty năm 2022

Công ty cổ phần may Halotexco : Tổng mức đầu tư 713.758.741 VNĐ, trong đó :

- Gara để xe ô tô và nhà cầu vào xưởng : 472.368.741 VNĐ
- Máy vẽ sơ đồ , Máy đo độ ẩm vải 241.390.000 VNĐ

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.017.890.725.818	1.882.408.184.935	(6,7)
Doanh thu thuần	1.655.237.620.511	1.679.759.485.981	1,5
Lợi nhuận từ hoạt động KD	72.073.538.768	21.679.728.143	(69,9)
Lợi nhuận khác	465.110.584	1.717.208.295	269,2
Lợi nhuận trước thuế	72.538.649.352	23.396.936.438	(67,7)
Lợi nhuận sau thuế	60.813.916.756	18.474.661.061	(69,6)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.926	833	(71,5)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,050	1,091	
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,720	0,660	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,710	0,691	

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,410	2,241	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,514	4,459	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,820	0,892	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,037	0,011	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,103	0,032	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,030	0,010	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,044	0,013	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đ, trong đó

+ Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đ chiếm 57,57%

+ Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đ chiếm 42,43%

♦ Tổng số cổ phần: 20.500.000

♦ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến 27/03/2023 là: 282 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 281 cổ đông
- Cổ đông tổ chức: 06 cổ đông
- Cổ đông cá nhân: 276 cổ đông
- Cổ đông lớn: 02 cổ đông

1/ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex: 11.802.600 cổ phần (57,57%);

2/ Công ty CP Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

7. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- 6 tháng cuối năm 2022, SXKD ngành sợi và ngành may của Tổng Công ty đều gặp nhiều khó khăn, đơn hàng sụt giảm mạnh, khiến giờ làm và thu nhập của người lao động giảm theo. Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã rất cố gắng duy trì việc làm, thực hiện các giải pháp về thu nhập, giờ làm, điều kiện làm việc nhằm giữ chân và thu hút người lao động.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị liên quan đến lao động; thay đổi chế độ chính sách, thu nhập cho phù hợp và có tính cạnh tranh.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị liên quan đến lao động; thay đổi chế độ chính sách và thu nhập cho phù hợp và ngày càng cạnh tranh.
- Điều chỉnh dần mô hình tổ chức ngành may, đưa bộ phận kỹ thuật thiết kế, may mẫu, QC từ Phòng Công nghệ May về Nhà máy May Nghi Lộc. Việc điều chuyển được đánh giá có tác dụng tốt và là cơ sở để điều chỉnh mô hình toàn bộ ngành May trong năm 2023.
- Tăng cường tuyển dụng, bổ sung lao động chất lượng cao, đặc biệt lao động tốt nghiệp ngành sợi, dệt nhuộm, may từ các trường ĐH Bách khoa, ĐHCN Dệt May Hà Nội, ĐH Công nghiệp Hà Nội...
- Chú trọng công tác đào tạo và tạo nguồn cán bộ. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do Tập đoàn Dệt may Việt Nam, VCCI và các trường đại học tổ chức. Trong năm, Tổng công ty đã cử 9 cán bộ tham gia 2 khóa đào tạo Tài năng trẻ “ Young Talent ”, 3 đồng chí GĐĐH tham gia khóa đào tạo cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp mới bổ nhiệm do Tập đoàn Dệt May tổ chức, cử 5 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị do Đảng ủy Khối DNTW mở. Ngoài ra Tổng công ty cũng đã gửi nhiều cán bộ quản lý đi học các lớp tập huấn ngắn ngày, đào tạo kỹ năng quản lý do VCCI mở,...

8. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì và phát triển Tổng Công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt Nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng khép kín về sản phẩm Dệt kim.

8.1. Ngành sợi

- Tập trung phát triển các mặt hàng sợi chất lượng cao, sợi chải kỹ, ưu tiên sản xuất các mặt hàng chỉ số thấp để nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất. Đồng thời giữ một tỷ lệ thích hợp một số mặt hàng chỉ số cao, có hiệu quả cao để ổn định thị trường và giữ chân khách hàng.
- Tiếp cận sâu hơn nữa vào thị trường Hàn quốc, Nhật bản, Chi lê, Trung - Nam Mỹ và các thị trường khác ngoài Trung Quốc, kể cả các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.
- Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ Tổng công ty, Tập đoàn và bán ra ngoài.
- Xây dựng hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất cho các dây chuyền sợi. Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng và đầu tư chiều sâu cho thiết bị để ổn định chất lượng.

8.2. Ngành may:

- Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có, giảm tỷ lệ đơn hàng CM nội địa, tăng tỷ lệ đơn hàng CM xuất khẩu và FOB. Trong thời gian

tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng nội bộ tốt.

- Củng cố hệ thống phát triển đơn hàng FOB từ marketing đến kỹ thuật, may mẫu... để có thể phát triển thêm thị trường. Phấn đấu tỷ trọng doanh thu FOB đạt 30% tổng doanh thu ngành may.

- Xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, mục tiêu mỗi nhà máy tối thiểu có từ 3-4 khách hàng chiến lược .

- Đổi mới công tác quản trị ngành may, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp.

9. Kế hoạch đầu tư trung hạn của Tổng công ty từ năm 2023-2025

9.1 Các dự án triển khai thực hiện năm 2023 của Tổng Công ty

+ Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng : Tổng mức đầu tư 346 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 2023-2025.

+ Đầu tư cải tạo hệ thống xử lý nước thải công suất 100m³/ngày tại khu vực Nam Đàn: Tổng mức đầu tư 650 triệu VNĐ

9.2 Các công ty con

9.2.1 Công ty CP Dệt Hà Đông:

Dự kiến tổng mức đầu tư năm 2023 là 12.940.000.000 VNĐ chi tiết như sau:

1- 04 Máy dệt thoi khí khổng 2,6m : 8.800.000.000 VNĐ

2- 01 Máy Đảo tàn 24 mối, 01 máy mắc phan bang, 01 máy tở xoắn : 2.080.000.000 VNĐ

3- 30 Máy may, 1 máy viền, 1 máy kiểm kim : 760.000.000 VNĐ

4- 01 máy thêu Tajima khổ 330 x18 đầu: 1.300.000.000 VNĐ

9.2.2 Công CP Dệt Kim Hanosimex dự kiến đầu tư thiết bị thí nghiệm năm 2023 : 143.000 USD

1- Máy pha màu thí nghiệm – Giá trị khoảng 90.000 USD

2- Máy đo màu quang phổ - Giá trị khoảng 53.000 USD

9.2.3 Công ty Cổ phần May Halotexco: Dự kiến mức tổng đầu tư năm 2023 là 1,285,700,000 VNĐ như sau:

1- Bổ sung thiết bị may cho 04 chuyên: 1.067.800.000 VNĐ

2- Sửa chữa, cải tạo các hạng mục xây dựng: 217.900.000 VNĐ

Phần III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Đặc điểm tình hình

- Do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ucraina, tạo ra khủng hoảng năng lượng và lương thực, lạm phát tăng cao ở các nước, chi phí vận tải, xăng dầu, năng lượng... đều tăng, sức mua yếu làm cho nhu cầu thị trường dệt may thế giới bị suy giảm nhiều. Cộng với tình trạng “Quá mua” của thị trường thế giới đối với dệt may diễn ra trong quý 1/2022 nên 6 tháng cuối năm 2022, ngành dệt may thế giới, trong đó có Việt Nam không tránh khỏi khó khăn, tồn kho tăng. Giá nhiên liệu tăng dẫn đến chi phí vận chuyển tăng làm tăng chi phí hoạt động doanh nghiệp và giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Với ngành may Quý I/2022 Covid 19 vẫn ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là khu vực Nghệ An, kế hoạch sản xuất đầy tải, phải lùi thời gian giao hàng. Sang quý 2 bắt đầu ảnh hưởng Zeto Covid Trung Quốc nên nhu cầu giảm. Quý 3 các khách hàng đều yêu cầu tập trung giao hàng trong tháng 7 với số lượng lớn vượt quá năng lực sản xuất của Tổng công ty nên Tổng công ty phải chuyển một phần đi gia công bên ngoài để đảm bảo tiến độ giao hàng. Còn sau đó từ tháng 8 trở đi, khách hàng ngừng đặt hàng mới, tiếp tục hủy hoặc lùi đơn hàng đến hết quý 1/2023. Vì vậy các nhà máy may sản xuất non tải, Tổng công ty phải tìm kiếm các đơn hàng nội địa nhỏ lẻ, đơn giá thấp để bổ sung vào KHSX cho các nhà máy may. Với tình hình thực tế đơn hàng như vậy nên sản lượng và doanh thu ngành may 6 tháng cuối năm đạt thấp, sản xuất không có hiệu quả.

2. Đánh giá lĩnh vực hoạt động.

- Mặc dù năm 2022 thị trường có nhiều thái cực, thuận lợi xen lẫn khó khăn mà khó khăn là chủ yếu, HĐQT Tổng công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT, đã thực hiện nhiều giải pháp trong SX – KD để tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Năm 2022, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của Tổng Công ty là đảm bảo việc làm – thu nhập cho người lao động cho dù điều kiện sản xuất gặp muôn vàn khó khăn về thị trường trong nước và Thế giới. Trước bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, Tổng Công ty đã tổ chức tốt sản xuất, linh hoạt trong mọi điều kiện. Bố trí sản xuất 3 tại chỗ (sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ) tại các khu vực Nghệ An, Hà Nam, vừa chuẩn bị điều kiện sản xuất an toàn vừa chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động như ăn, ở, sinh hoạt, ngoài ra còn hỗ trợ thêm tiền lương cho người lao động tham gia “3 tại chỗ” mức 20000 đ/ngày làm việc, số tiền hỗ trợ gần 500 triệu đồng. Qua đó, người lao động yên tâm làm việc, tin tưởng vào chế độ chính sách của Tổng Công ty. Năm 2022 Tổng Công ty đã vinh dự được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam – Bộ Lao động - Thương binh và xã hội trao giải thưởng “ Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”.

- Với ngành may, ưu tiên hàng đầu là tích cực tìm kiếm đơn hàng để bù đắp sự thiếu hụt, duy trì và ổn định sản xuất của các nhà máy. Đa dạng hóa mặt hàng, đầu tư bổ sung và

thuê thêm thiết bị để sản xuất một số mặt hàng bằng vải dệt thoi trọng lượng nhẹ khi đơn hàng dệt kim giảm. Cùng cố công tác quản trị sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm. Tổ chức lại hệ thống phòng ban và nhà máy, giảm đầu mỗi trung gian để tăng quyền tự chủ cho nhà máy (đã thực hiện tại NM May Nghi lộc). Điều quan trọng nhất đối với ngành may là đã giữ được lao động, không phải cho lao động nghỉ mà chỉ giảm giờ làm, người lao động không rơi vào tình trạng mất việc làm. Bên cạnh đó Tổng Công ty đã tập trung cho công tác đánh giá khách hàng để tìm kiếm đơn hàng, đảm bảo công tác đánh giá khách hàng đạt yêu cầu ngay từ đầu.

- Một vấn đề nữa là trong năm 2022, môi trường làm việc của ngành may được quan tâm đầu tư nhiều, như đầu tư cải tạo hệ thống cung cấp nước sạch tại khu vực Nam Đàn, đầu tư cải tạo, sửa chữa nhà xưởng may, nhà ăn ca, nhà văn phòng,...ở cả hai khu vực Đồng Văn và Nam Đàn.

- Với ngành sợi, phương châm là bám sát thị trường bông xơ và thị trường sợi để có phương án phù hợp trong bố trí KHSX và bán hàng. Tập trung mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng mới, tích cực chào bán hàng, đảm bảo cân đối dòng tiền cho SX – KD.

- Ngành sợi đã tận dụng tốt cơ hội thị trường thuận lợi trong 6 tháng đầu năm để SX - KD đạt hiệu quả cao và ưu tiên đơn hàng xuất khẩu. Ngược lại trong 6 tháng cuối năm, khi thị trường xuất khẩu khó khăn thì tập trung nhiều hơn cho thị trường nội địa, đặc biệt là các mặt hàng sợi 100% Cotton có giá tốt hơn giá sợi xuất khẩu. Phương án sản xuất cũng rất linh hoạt lựa chọn các đơn hàng, chỉ số phù hợp với tình hình nguyên liệu tại từng thời điểm, phù hợp với nhu cầu của khách hàng để có đầu ra cho sản xuất. Tăng cường hợp tác với các Công ty Cổ phần trong hệ thống để tăng sản lượng tiêu thụ sợi trong chuỗi nội bộ Hanosimex và Vinatex. Năm 2022, doanh thu sợi tiêu thụ trong chuỗi đạt 245 tỷ, chiếm 34 % trên tổng doanh thu 720 tỷ của ngành sợi, đã tháo gỡ một phần khó khăn cho đầu ra trong 6 tháng cuối năm.

- Một điểm rất quan trọng đối với ngành sợi là mặc dù thị trường 6 tháng cuối năm khó khăn, phải giảm năng lực sản xuất từ cuối tháng 10/2022, nhưng công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm vẫn được duy trì tốt, chiếm được niềm tin của khách hàng và giữ chân được khách hàng, là yếu tố sống còn trong tình hình thị trường suy giảm nghiêm trọng về sức mua. Công tác tiết giảm chi phí sản xuất cũng được thực hiện chặt chẽ, góp phần giảm bớt khó khăn về hiệu quả SX – KD.

- Về công tác tài chính, mặc dù năm 2022 có nhiều khó khăn, thị trường yếu, sức mua giảm, các chi phí đầu vào như giá xăng dầu, lương tối thiểu vùng, chi phí lãi vay, lạm phát tăng cao, các ngân hàng siết chặt “Room” tín dụng và điều kiện cho vay, nhưng công tác tài chính của Tổng công ty vẫn được đảm bảo. Cân đối được nguồn vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo chi trả lương thưởng kịp thời đúng chế độ cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước,...là một cố gắng lớn của ngành tài chính kế toán Tổng Công ty.

- Công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực cũng được chú trọng. Năm 2022, Tổng Công ty đã cử 9 cán bộ tham gia 2 khóa đào tạo Tài năng trẻ “ Young

Talent ”, 3 đồng chí GĐĐH tham gia khóa đào tạo cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp mới bổ nhiệm do Tập đoàn tổ chức, cử 5 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị do Đảng ủy Khối DNTW mở. Ngoài ra Tổng công ty cũng đã gửi nhiều cán bộ quản lý đi học các lớp tập huấn ngắn ngày, đào tạo kỹ năng quản lý do VCCI mở.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

+ Tổng tài sản Tổng công ty: 1.882.408 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 919.479 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 962.929 triệu đồng.

+ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: $1.679.759/1.882.408 \sim 0,82$; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 0,82 đồng doanh thu tương ứng.

+ Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, năm 2022 số dư trích lập Dự phòng phải thu khó đòi (7.591) triệu đồng, giảm 267 triệu đồng so năm 2021. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

2. Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nợ phải trả: 1.301.647 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 843.079 triệu đồng, Nợ dài hạn: 458.568 triệu đồng.

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $1.301.647/580.761 \sim 2,24$; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

Phần IV .Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Với năm 2002 vừa qua, 6 tháng đầu năm khá thuận lợi, tuy nhiên 6 tháng cuối năm là thời gian khó khăn chưa từng có của ngành dệt may Việt Nam khi thị trường sợi đóng băng, giá bán sợi giảm sâu, trong khi giá đầu vào tăng cao khiến sản xuất kinh doanh không hiệu quả, ngành may đơn hàng sụt giảm 20-30% do nhu cầu thị trường thế giới giảm mạnh, đặc biệt giảm sâu ngành hàng dệt kim, trên thị trường nhiều nhà máy phải dừng hoạt động. Trước những khó khăn đó, Tổng Công ty đã chắt chiu từng cơ hội, sâu sát trong quản trị, giải pháp linh hoạt với biến đổi của thị trường nên đã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh toàn hệ thống. Kết quả nhiều đơn vị khá hơn trước như Công ty CP Dệt Hà đông, Công ty CP Thời trang..., việc làm của người lao động được duy trì, thu nhập tăng 5% so với năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Với năm 2022, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, chính sách Zeko Covid của Trung Quốc và ảnh hưởng của chiến tranh Nga- Ucraina khiến lạm phát tăng cao ở các nước, tình hình hết room tín dụng tại các ngân hàng, lãi suất tăng, tỷ giá tăng cao và biến động mạnh... gây khó khăn rất nhiều cho các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng. Cơ quan điều hành đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh

doanh về việc phòng chống dịch, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời triển khai kịp thời các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT; đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng quy định pháp luật đối với công ty cổ phần niêm yết theo Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Tổng Công ty.

Mặc dù đầu năm tình hình dịch bệnh phức tạp, Ban giám đốc đã điều hành Tổng Công ty tận dụng thế mạnh, nhanh nhạy ứng phó nên SXKD đạt được thành quả. Do 6 tháng cuối năm thị trường Sợi, May rất khó khăn nên đã làm hoạt động SXKD giảm hiệu quả. Một số chỉ tiêu về kết quả SXKD năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH/KH
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	1.789.500	1.697.772	94,87%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	1.213.500	1.233.728	101,67%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	67.000	23.397	34,92%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	56.000	19.547	34,91%
3	Lao động	Người	4.430	4.139	93,43%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Người	3.136	2.845	90,72%
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đ	8.000	8.342	104,28%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	8.480	8.204	96,75%

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

- **Ngành sợi:** Lấy chất lượng ổn định làm mục tiêu cạnh tranh trong các doanh nghiệp ngành sợi.
- **Ngành may:** Quản trị tốt sản xuất để doanh thu CM/ người với mục tiêu đạt ít nhất 22\$/người/ngày.
 - Phát triển thị trường FOB tạo sự phát triển chuỗi cung ứng Sợi – Dệt – May của Tập đoàn nói chung và Hanosimex nói riêng .
 - Phát triển thị trường về các dòng sản phẩm bảo vệ môi trường xanh.
 - Tuyển dụng – đào tạo và giữ đủ lao động theo thiết kế nhà máy tại khu vực Nghệ An với lương mang về không thấp hơn 7 triệu đồng/người.
 - Tỷ lệ lao động chuyên may: **65-66% toàn ngành**; giảm tỷ lệ nghỉ không thường xuyên dưới 3.5%

3.2 Các giải pháp trọng tâm là:

❖ Về tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc.

- Thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo nguồn phát triển lâu dài theo chiến lược của Tổng công ty.
- Tái cơ cấu lại bộ máy các đơn vị, đặc biệt với ngành may đảm bảo tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Nâng cao NSLĐ và thu nhập.
- Giao việc và đánh giá công việc đúng năng lực và kết quả, làm căn cứ trả lương và thu nhập cho NLĐ.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên bộ và hấp dẫn NLĐ. Cải thiện môi trường và thời gian làm việc cho người lao động tại các nhà máy.
- Tiếp tục đào tạo NLĐ trong công việc, tham gia đào tạo bên ngoài với Tập đoàn và các cơ sở đào tạo. Tăng cường công tác tự đào tạo nội bộ.

❖ ***Về thị trường***

Ngành sợi: Bám sát thị trường, dự đoán xu hướng cung cầu và giá sợi để đưa ra các quyết định sản xuất có hiệu quả.

- Thường xuyên bám sát thị trường, khách hàng và kế hoạch sản xuất để ra quyết định nhanh trong việc nhận đơn hàng và chuyển đổi mặt hàng theo nhu cầu thị trường trong điều kiện phù hợp với nguồn lực sản xuất của nhà máy, phát huy tối đa năng lực dây chuyền sản xuất.
- Xây dựng mối quan hệ thường xuyên với khách hàng, tạo sự khác biệt, lợi thế cạnh tranh. Xây dựng niềm tin ở khách hàng.
- Nghiên cứu các mặt hàng mới, thị trường mới để đón đầu xu hướng sản xuất xanh tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn của khách hàng lớn, thị trường lớn.

Ngành May: Dự báo diễn biến thị trường để đưa ra quyết định linh hoạt, kịp thời

- Xác định các khách hàng trọng điểm, chiến lược để xây dựng phương án hợp tác phù hợp
- Tập trung chăm sóc khách hàng, đặc biệt là xác định khách hàng lớn, ổn định để có đơn hàng tốt song song với nghiên cứu các Hiệp định FTA đã có hiệu lực để khai thác các lợi thế có được từ các Hiệp định này.
- Tìm kiếm một số khách hàng ở thị trường phi truyền thống để giảm bớt rủi ro khi dồn quá nhiều năng lực xuất khẩu sang thị trường Mỹ
- Căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và trình độ tay nghề công nhân của từng nhà máy để lựa chọn các đơn hàng có số lượng & kết cấu phù hợp.
- Ưu tiên tập trung nguồn nhân lực để phát triển đơn hàng FOB đẩy mạnh phát triển chuỗi cung ứng Sợi – Dệt – May.

❖ ***Về sản xuất***

- Các nhà máy chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp tăng năng suất, hiệu suất và kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất. Đầu tư thiết bị tiên tiến, mức độ tự động hóa cao để nâng cao năng suất lao động.

- Cải tiến hệ thống quản lý, áp dụng chuyển đổi số vào quản trị. Tập trung cải thiện hệ thống sản xuất, nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị sản xuất, tích cực thực hiện chuyển đổi số. Ổn định và nâng cao CLSP đóng vai trò then chốt trong sản xuất và kinh doanh, xây dựng đẳng cấp chất lượng phù hợp cho từng dây chuyền sản xuất, từ đó xác định đúng phân khúc thị trường và hệ thống khách hàng phù hợp.
 - Xác định sản lượng là chìa khóa của mọi vấn đề để giảm chi phí trên đơn vị sản phẩm và phát huy hết năng lực sản xuất của các nhà máy.
 - Đầu tư thiết bị tiên tiến mức tự động hóa cao để nâng cao năng suất lao động
 - Xây dựng, đào tạo thường xuyên lực lượng cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật lành nghề.
- ❖ **Về tài chính**
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược tài chính đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư.
 - Tìm hiểu thị trường tiền tệ để có dự báo sớm chính sách tiền tệ, thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ VND để ứng phó nhanh.
 - Đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh: Tập trung quản lý hàng tồn kho, công nợ, cân đối dòng tiền để hạn chế các rủi ro về thanh khoản, đặc biệt cân đối nguồn ngoại tệ để thanh toán các khoản mua nguyên liệu đúng hạn.
 - Quản trị chi phí – Đánh giá tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động SXKD – Đề xuất các giải pháp ngăn chặn rủi ro.
 - Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, giảm gánh nặng cho hệ thống, tập trung nguồn vốn cho các ngành trọng điểm.

Phần V. Quản trị Công ty

I. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ông Nguyễn Song Hải – Chủ tịch HĐQT đại diện 22,57 % VDL của Tổng công ty.
- Ông Hồ Lê Hùng – TV HĐQT – TGD đại diện 20% VDL của TCT.
- Ông Nguyễn Ngọc Cách – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 15 % VDL của TCT.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của TCT nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Nguyễn Song Hải còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ - Hanosimex, Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex.
- Ông Hồ Lê Hùng còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thời trang –Hanosimex.

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 gặp nhiều thuận lợi, nhưng không ít những khó khăn, HĐQT đã sát sao trong việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Cơ quan điều hành Tổng Công ty. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai Nghị quyết, mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Song Hải	8	100%	
2	Hồ Lê Hùng	8	100%	
3	Nguyễn Ngọc Cách	8	100%	

Tại các phiên họp HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty triển khai các giải pháp để giải quyết khó khăn, nâng cao uy tín và hiệu quả của Tổng công ty, định hướng chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển của Tổng công ty như các vấn đề về thị trường, sản xuất, phòng chống dịch, công tác quản lý nguồn nhân lực, định hướng đầu tư, tình hình tài chính của Tổng công ty.

HĐQT thay đổi người đại diện vốn tham gia các Công ty có vốn góp phù hợp với thực tế, thông qua người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo sự phát triển bền vững với mục tiêu chung trong toàn hệ thống Tổng công ty.

II. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, không sở hữu cổ phần. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2018- 2023.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Đỗ Minh Sơn | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Lê Thị Bích Ngọc | - Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Trần Viết Khương | - Thành viên Ban Kiểm soát |

a) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Thực hiện chương trình của Ban kiểm soát năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông TCT CP Dệt May Hà nội thông qua , trong năm 2022 BKS đã thực hiện nội dung các công việc sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Trong hoạt động SXKD của Tổng Công ty, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BKS và Ban KSNB và các bộ phận liên quan thường xuyên đánh giá các mặt hoạt động và tham gia góp ý kiến.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2022

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

c) Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2023 của Tổng công ty.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- a) Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
2. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có
3. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có
4. **Đánh giá về việc thực hiện các quy định quản trị công ty:** TCTy thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

Phần VI. Báo cáo tài chính

- I. **Ý kiến kiểm toán:** Không có
- II. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn). 


TÔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Lê Hùng